

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 317/2024/HS-ST
Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Quang Hoạch**

Ông **Đinh Xuân Dậu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Phú Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 295/2024/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2024/TB-TA ngày 11/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức T**, sinh năm: 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên cha: Vũ Kim T1, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1968; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1990; Có 02 con lớn sinh năm 2019; nhỏ sinh năm 2022; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án: Ngày 13/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 01 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bị cáo chưa thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/10/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 14 năm tù về 03 tội “Cướp tài sản”, “Cố ý gây thương tích”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/11/2022, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 04/4/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16h 00 phút ngày 21/11/2022, Vũ Đức T, Phan Thị D, Nguyễn Văn C, Mai Quang T3, Phan Thị Yến N tổ chức ăn nhậu tại nhà của T tại ấp B, xã B. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, gắn sim số 0971001155 gọi cho người tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy khay và hẹn giao ma túy trước cửa nhà của T. Đến khoảng 21 giờ sau khi nhậu xong thì T3, C và N đi vào phòng ngủ của T nằm trước, T cũng đi vào mở nhạc và đèn chiếu lên tường, mở xong T đi ra nhà bếp lấy 01 (một) đĩa sứ màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa (loại thẻ gắn sim) đem vào và ngồi trên nệm lúc này T lấy gói ma túy khay vừa mua đổ hết vào đĩa sứ màu trắng, rồi T dùng quạt gas hơi lửa bên dưới đĩa sứ cho ma túy nóng lên (xào khay), sau đó T dùng thẻ nhựa chà nhuyển ma túy khay và kẻ ma túy thành các đường thẳng, T lấy tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn sẵn thành ống hút từ trước hít 02 đường ma túy khay trên đĩa rồi tựa lưng vào tường nhắm mắt nghe nhạc. Số ma túy còn lại trên đĩa sứ thì T để trước mặt trên tấm nệm để cho T3, C, N, D và N1 muốn thì sử dụng. Lúc này D, C và N thấy nên thay nhau tự dùng ống hút bằng tờ tiền polymer hít ma túy. Do thiếu 01 người nữ phục vụ nên N gọi điện rủ N1 đến chơi và cùng sử dụng ma túy với cả nhóm. Một lúc sau N1 đến nhà của T và ngồi kế T3 cùng tham gia sử dụng ma túy với cả nhóm. Khi cả nhóm đang nghe nhạc và sử dụng ma túy thì lực lượng công an vào kiểm tra bắt giữ, thu giữ ma túy trên đĩa các đôi tượng chưa sử dụng hết và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy như trên.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Vũ Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Ngày 30/11/2022 Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ hình sự, khởi tố bị can đối với Vũ Đức T và Phan Thị Yến N để điều tra. Quá trình điều tra T và N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại phiên tòa ngày 17/7/2023 bị cáo T giao nộp tài liệu và yêu cầu được giám định tình trạng tâm thần để xác định năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã ban hành quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của bị cáo Vũ Đức T. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 772/KL-VPYTW ngày 31/10/2023 của Viện Pháp y tâm thần T4 kết luận: Về Y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Vũ Đức T bị bệnh Rối loạn hưng cảm thực tổn (F06.30-ICD.10). Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay Vũ Đức T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 09/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo và ra Quyết định Trung cầu giám định lại tình trạng tâm thần đối với bị cáo Vũ Đức T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 5245/KLGD ngày 17/7/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thành phố H kết luận: Về Y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay, đối tượng Vũ Đức T có Giả bệnh có ý thức/Rối loạn nhân cách dạng chống đối xã hội/Viêm gan siêu vi B mạn (Z76.5/F60.3/B18.2-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay, đối tượng Vũ Đức T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bị cáo Vũ Đức T đã nhận được bản kết luận giám định và đồng ý với kết quả giám định tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 5245/KLGD ngày 17/7/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thành phố H.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon (dạng bịch Zip) có chứa chất màu trắng; 01 (một) đĩa sứ, màu trắng bên trên mặt đĩa có bám chất màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành dạng ống hút, 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành dạng ống hút hai đầu được cuốn bên ngoài bằng vỏ giấy đầu lọc thuốc lá hiệu 555 là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Tất cả được niêm phong vào 01 thùng giấy carton, ngoài thùng giấy có chữ ký của Vũ Đức T và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- 01 (một) chiếc loa hiệu Bose màu đen.

- 01 (một) chiếc đèn nháy hiệu Laser Show SIIFII-K3818 màu đen.

- 01 (một) chiếc đèn không nhãn hiệu, màu trắng.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 60B9-48410; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu nâu, gắn sim số 0708667788 và số tiền 3.340.000 đồng (ba triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn C.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 60B9 – 769.46; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, gắn sim số 0971001155, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu xanh, gắn sim số 0968135678 thu giữ của Vũ Đức T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen (không rõ sim) và số tiền 1.105.000 đồng (một triệu, một trăm lẻ năm ngàn) thu giữ của Mai Quang T3.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng nhạt, gắn sim số 0961060697 của Lê Thị Bé N1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh lá, gắn sim số 0356003687 và số tiền 2.360.000 đồng (hai triệu ba trăm sáu mươi ngàn) của Phan Thị Yến N.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu vàng, gắn sim số 0386555653 của Phan Thị Diễm .

Tại bản Cáo trạng số 295/CT-VKS-TB ngày 29 tháng 10 năm 2024, Viện

Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo: Vũ Đức T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ 01 năm 06 tháng của bản án hình sự sơ thẩm số 166/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Đối với Phan Thị Yến N đã được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử bằng bản án số 135/2024/HS – ST ngày 22/5/2024.

Đối với Nguyễn Văn C, Phan Thị D, Lê Thị Bé N1, Mai Quang T3 không tham gia góp tiền mua ma túy cùng T, T3 không thừa nhận việc nói N gọi N1 đến để cùng sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý. Tuy nhiên, các đối tượng trên có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm vào khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định

Đối với M là người bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 135/2024/HS – ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị Vũ Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào ngày 21/11/2022 tại căn nhà không số thuộc ấp B, xã B, huyện T, Công an xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang Vũ Đức T và Phan Thị Yến N đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 0,1817 gam, loại: Ketamine. Trong đó T là người cung cấp ma túy đồng thời cung cấp nơi ở thuộc quyền quản lý của mình, cung cấp dụng cụ để Nguyễn Văn C, Phan Thị Yến N, Phan Thị D, Lê Thị Bé N1, Mai Quang T3 cùng sử dụng trái phép chất ma túy, N là người gọi điện rủ N1 đến cùng sử dụng ma túy chung với cả nhóm.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Vũ Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về đấu tranh và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự.

Xét vai trò cụ thể của bị cáo như sau: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa bị cáo và Phạm Thị Yến N2 chỉ là đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, phân công cụ thể công việc của từng bị cáo. Trong đó T là người cung cấp ma túy đồng thời cung cấp nơi ở thuộc quyền quản lý của mình, cung cấp dụng cụ để Nguyễn Văn C, Phan Thị Yến N, Phan Thị D, Lê Thị Bé N1, Mai Quang T3 cùng sử dụng trái phép chất ma túy, N là người gọi điện rủ N1 đến cùng sử dụng ma túy chung với cả nhóm. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về nhiều tội nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó phải áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 13/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 01 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo chưa thi hành hình phạt cải tạo không giam

giữ và chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với Phan Thị Yến N đã được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử bằng bản án số 135/2024/HS – ST ngày 22/5/2024.

Đối với Nguyễn Văn C, Phan Thị D, Lê Thị Bé N1, Mai Quang T3 không tham gia góp tiền mua ma túy cùng T, T3 không thừa nhận việc nói N gọi N1 đến để cùng sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý. Tuy nhiên, các đối tượng trên có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm vào khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với M là người bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đã được giải quyết tại bản án số 135/2024/HS–ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 2555; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T **08 (tám) năm** tù. Chuyển đổi hình phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom) thành 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của tội mới; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo

tự nguyện hoặc bị áp giải đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị giam giữ từ ngày 21/11/2022 đến ngày 04/4/2023.

2. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Đức T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Xuân D1 – T

Bùi Thị Bích Hồng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang H – Đ

Bùi Thị Bích H1